

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/KDTM-ST

Ngày 09-02-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2025/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Tuấn M, Chuyên viên kiểm soát tuân thủ - Phòng kiểm soát rủi ro & tuân thủ - Ngân hàng A chi nhánh Cà Mau. (có mặt)

Địa chỉ: phường L, tỉnh Cà Mau.

Theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2025.

- Bị đơn: Công ty TNHH mua bán cừ tràm K

Địa chỉ: Ấp Kinh A, xã BB, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH mua bán cừ tràm Kiều D: Bà Nguyễn Thị Ngọc H; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Bạ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn H (vắng mặt)

2. Bà Chung Thị X (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã BB, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2025 cũng như tại phiên tòa ông Hà Tuấn M là người nhận ủy quyền của Ngân hàng A trình bày:*

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH mua bán cừ tràm K (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 202528029340 ngày 23/01/2025 để Công ty vay số tiền vốn 1.500.000.000 đồng, thời gian vay 12 tháng, thời hạn mỗi giấy nhận nợ 06 tháng, lãi suất cố định 9%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau lãi suất do ngân hàng xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh mua bán cừ tràm.

Để đảm bảo khoản vay thì ông H, bà X có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 202306272133915/03 ngày 23/01/2025 để thế chấp phần đất diện tích 2916,3m² thuộc thửa 02 tờ bản đồ số 08-2022, đất tọa lạc tại ấp ấp N, xã A, tỉnh An Giang (xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cũ) do ông Võ Văn H đứng tên quyền sử dụng đất.

Quá trình vay, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng từ tháng 7/2025 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty thanh toán vốn và lãi theo hợp đồng đã ký nhưng đến nay Công ty chưa thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng tính đến ngày 09/02/2026 với tổng số tiền là 1.628.166.878 đồng, trong đó vốn vay là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.273.972 đồng, lãi chậm trả là 934.000 đồng, lãi quá hạn là 110.958.904 đồng. Đồng thời Công ty còn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/02/2026 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng với bà X, ông H để thu hồi nợ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định. Bị đơn và người liên quan thực hiện không đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng, buộc Công ty A hoàn trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 09/02/2026 là 1.628.166.876 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 10/02/2026 theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trường hợp không thực hiện thì xử lý tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH mua bán cừ tràm K có nghĩa vụ thanh toán nợ nên đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Công ty TNHH mua bán cừ tràm K có trụ sở đặt tại ấp K, xã BB, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng đại diện Công ty TNHH mua bán cừ tràm K, ông H, bà X không có văn bản ý kiến và vắng mặt khi hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng A yêu cầu Công ty TNHH mua bán cừ tràm K có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ cho ngân hàng tính đến ngày 09/02/2026 theo hợp đồng đã ký với tổng số tiền là 1.628.166.876 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở. Bởi vì, việc Công ty vay tiền do bà H là người đại diện theo pháp luật của Công ty trực tiếp ký hợp đồng với Ngân hàng được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 202528029340 ngày 23/01/2025 và giấy nhận nợ ngày 24/01/2025.

Quá trình vay Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ và được Ngân hàng thông báo nhiều lần. Tính đến ngày 09/02/2026 Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 1.628.166.876 đồng. Đồng thời tại hợp đồng có quy định việc điều chỉnh lãi suất như đại diện Ngân hàng trình bày.

Để đảm bảo khoản vay của Công ty thì ông H, bà X có kí hợp đồng thế chấp tài sản là phần đất diện tích 2916,3m² thuộc thửa 02 tờ bản đồ số 08-2022, đất tọa lạc tại ấp ấp N, xã A, tỉnh An Giang (xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cũ) do ông Võ Văn H đứng tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202306272133915/03 ngày 23/01/2025.

Từ những căn cứ nêu trên Công ty TNHH mua bán cừ tràm K phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ vay là phù hợp.

[4] Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty phải chịu chi phí thẩm định với tổng số tiền 600.000 đồng. Ngân hàng đã nộp xong với số tiền là 600.000 đồng. Vì vậy, Công ty có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền này là phù hợp theo quy định tại các điều 155, 156, 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH cừ tràm K ký với Ngân hàng có quy định điều chỉnh lãi suất. Do đó, kể từ ngày 10/02/2026 Công ty TNHH cừ tràm K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi Công ty thanh toán xong khoản nợ ngân hàng. Đối với việc chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH cừ tràm K phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 155, Điều 156, Điều 157, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; các điều 99, 100, 102, 103 Luật

các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán cừ tràm K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vay tính đến ngày 09/02/2026 là 1.628.167.000 đ (Một tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 202528029340 ngày 23/01/2025. Kể từ ngày 10/02/2026 Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán cừ tràm K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán cừ tràm K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phần đất diện tích 2916,3m² thuộc thửa 02 tờ bản đồ số 08-2022, đất tọa lạc tại ấp ấp N, xã A, tỉnh An Giang (xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cũ) do ông Võ Văn H đứng tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202306272133915/03 ngày 23/01/2025 để Ngân hàng A thu hồi nợ vay.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán cừ tràm K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn đồng). Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng A cho đến khi thi hành án xong khoản tiền này, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán cừ tràm K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán cừ tràm K nộp 60.845.000 đ (Sáu mươi triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Vào ngày 16/10/2025 Ngân hàng có dự nộp 28.667.000 đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0002247 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phi Hùng – Phan Minh Sang

Nguyễn Kiều Trang